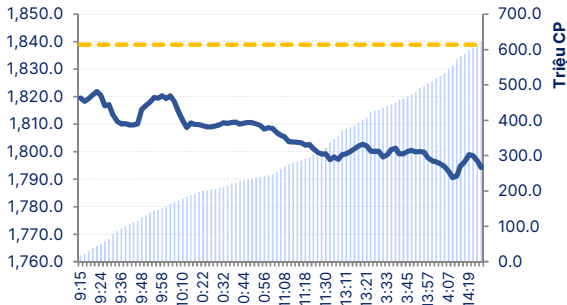


Phiên giao dịch ngày: 8/6/2026

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,790.53	298.36
% Thay đổi Index	↓ -2.63%	↑ 1.56%
KLGD (CP)	715,939,291	59,103,237
GTGD (tỷ đồng)	19,036.35	998.15
% Thay đổi GTGD	37.45%	17.59%

Diễn biến VN-INDEX

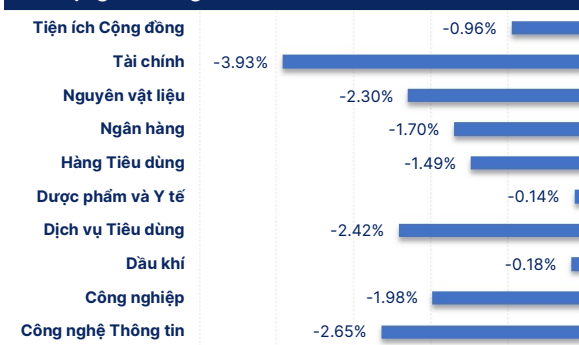


Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

FPT -121.89 tỷ	ACB 98.00 tỷ	VPB -80.21 tỷ	SSI -42.05 tỷ
VHM -113.37 tỷ	MSN -93.52 tỷ	SHB -78.30 tỷ	STB 41.48 tỷ
VCB 98.72 tỷ	VIC -83.38 tỷ	TCB -63.14 tỷ	HPG -41.00 tỷ
		VIX -54.09 tỷ	MBB -36.29 tỷ
			NVL 32.41 tỷ

GT Bán: -2298.74 1627.13 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau 03 tuần liên tiếp giảm điểm, trước áp lực giảm mạnh từ thị trường tài chính thế giới. Thị trường trong nước có phiên đầu tuần này giao dịch khá tiêu cực. VNINDEX tạo khoảng trống giảm giá từ đầu phiên, áp lực bán gia tăng mạnh hơn trong phiên chiều với thanh khoản gia tăng khi VNINDEX không giữ được hỗ trợ tâm lý 1.800 điểm, giá giảm thanh khoản tăng. Kết phiên VNINDEX giảm mạnh 48,37 điểm (-2,63%) về mức 1.790,53 điểm, dưới kháng cự tâm lý 1.800 điểm. VN30 giảm 49,47 điểm (-2,49%) về mức 1.936,8 điểm. dưới đường giá trung bình 200 phiên quanh 1.940 điểm.

Độ rộng trên HOSE tiêu cực với 246 mã giảm giá. Áp lực bán gia tăng, mở rộng trên thị trường khi VNINDEX không giữ được vùng hỗ trợ cũ. Chịu áp lực bán mạnh ở nhóm bất động sản, công nghệ, viễn thông, cao su, bán lẻ, bảo hiểm, điện, thủy sản, phân bón hóa chất... với áp lực bán gia tăng mạnh hơn. Trong khi chỉ số ít mã tích cực với 60 mã tăng giá và 52 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường tăng, khối lượng giao dịch khớp lệnh tăng mạnh 38,0% so với phiên trước. Cho thấy áp lực bán ngắn hạn gia tăng mạnh ở nhiều mã, nhóm mã. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong phiên hôm nay với giá trị -671,6 tỉ đồng trên HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G6000 kết phiên ở mức 1.937,0 giảm mạnh -2,27% so với phiên trước. Chênh lệch chuyển sang dương 0,19 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G7000, 411G9000, 411GC000 chênh lệch từ -1,71 điểm đến 1,69 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng mạnh 52,7% so với phiên trước. Các vị thế giao dịch đầu cơ, bán tăng mạnh trong phiên khi VN30 giảm. Các trader kém lạc quan về xu hướng của VN30, nghiêng về VN30 phục hồi nhẹ sau phiên giảm điểm. Ưu tiên phòng ngừa rủi ro trên thị trường cơ sở. Xu hướng ngắn hạn 411G6000 điều chỉnh, kháng cự quanh 1.975 điểm, hỗ trợ tâm lý 1.900 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G6000 là 37.028, giảm các vị thế nắm giữ.

Ngắn hạn sau khi VNINDEX tích lũy kém tích cực trong biên độ hẹp quanh 1.800 điểm - 1.850 điểm. Xu hướng VNINDEX trở nên tiêu cực hơn khi không giữ được vùng hỗ trợ 1.800 điểm. VNINDEX có thể phục hồi kiểm tra lại vùng kháng cự 1.800 điểm trong những phiên đến. Và với áp lực hiện nay VNINDEX vẫn có thể chịu áp lực điều chỉnh về quanh 1.750 điểm, tương ứng vùng giá trung bình 200 phiên hiện nay.

Như đã phân tích nhận định trong những báo cáo trước. Hầu hết các nhóm ngành đều có xu hướng giá ngắn trung hạn tích lũy hoặc suy giảm. Đồng thời thanh khoản chỉ gia tăng khi giá giảm mạnh và thanh khoản giảm khi phục hồi. Tâm lý nhà đầu tư kém lạc quan, dẫn đến áp lực bán ngắn hạn. Điều này tiếp diễn trong phiên hôm nay với áp lực bán gia tăng mạnh hơn, tâm lý nhà đầu tư bị quan hơn. Hiện tại chúng tôi cho rằng, vùng vũng hóa tương đối hợp lý của toàn thị trường là khoảng 75%/GDP 2025, tương ứng VNINDEX trong vùng 1.700 điểm - 1.750 điểm. Nhà đầu tư nên hạn chế bán tháo trong những phiên đến nếu thị trường tiếp tục điều chỉnh và khi các chỉ số đi vào trạng thái quá bán ngắn hạn.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
BSR	28.60	28.0	33-34	27.0	10.9	44.0%	1972.8%	Theo dõi GD	75	69
PHR	63.20	62.0	72-74	65.5	12.9	50.4%	192.2%	Theo dõi GD	91	58
PAN	22.50	24.0	36-37	23.0	4.9	-8.6%	443.5%	Theo dõi GD	69	34
PVD	30.40	29.0	35-36	27.0	14.2	126.3%	100.3%	Theo dõi GD	63	47
TTA	10.50	10.2	12.5-13	9.5	7.5	15.7%	39.6%	Theo dõi GD	76	21
PVP	17.80	17.0	20-21	16.0	7.9	53.1%	87.1%	Theo dõi GD	76	61
DRI	14.14	14.0	17-17.5	13.0	5.8	36.4%	40.2%	Theo dõi GD	87	70

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Công Nghệ - Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp			
Trung dài hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Tang Truong	Suy Giảm	Tích Luy			
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Tích Luy			
Dòng tiền trung hạn		Duong_Giam	Am_Giam	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang			
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		233.1	370.6	250.5	254.6	145.1	344.1	286.5	259.6
Tương quan-VNINDEX		Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VHM	GMD	DRI	TCI	VGI	VTO	TET	PHR
		VIC	PHP	PHR	PSI	FOX	PTX	MPT	DPR

Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng-VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón-Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Tích Luy	Điều Chỉnh	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Điều Chỉnh	Suy Giảm	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Tích Luy	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Duong_Tang	Am_Giam	Am_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		222.7	299.5	179.7	280.9	292.9	159.3	292.4	109.2
Tương quan-VNINDEX		Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE	PET	TVN	SEA	VLB	MSB	NFC	VJC
		BIC	PSD	POM	MPC	NTP	STB	DHB	SAS

Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	43
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Tích Luy	Điều Chỉnh	Tang Truong	Tích Luy	4
Dòng tiền trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Am_Giam	Duong_Giam	Tích Luy	Duong_Tang	Tích Luy	17
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		262.8	295.4	291.5	242.6	258.7	-298.1	295.9	4
Tương quan-VNINDEX		Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	52	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	
Cổ phiếu TOP		TDB	NAF	HDP					
		GSM	PAN	DTT					

TIN NỔI BẬT

Trong tuần 01-05/06, lãi suất liên ngân hàng qua đêm có thời điểm sát mốc 11%, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã kịp thời kích hoạt nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ để hỗ trợ thanh khoản. Khi áp lực hạ nhiệt, NHNN quay lại rút ròng trong tuần 26.371 tỷ đồng.

Tuần 01-05/06: NHNN trở lại rút ròng hơn 26.300 tỷ qua kênh OMO

Cụ thể, NHNN tiếp tục bơm mới 62.658 tỷ đồng qua kênh OMO với kỳ hạn từ 7-56 ngày và lãi suất 4,5%/năm. Trong khi đó, khối lượng đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá đạt 89.029 tỷ đồng. Qua đó, nhà điều hành trở lại rút ròng 30.733 tỷ đồng trong tuần, kéo lượng OMO lưu hành trong hệ thống còn khoảng 313.135 tỷ đồng. Đáng chú ý, ngay đầu tuần ngày 01/06, lãi suất liên ngân hàng qua đêm vọt lên 10,66%/năm, khiến NHNN phải bơm ròng 13.620 tỷ đồng trong ngày. Sau khi thanh khoản được cải thiện, NHNN nhanh chóng chuyển sang hút ròng trở lại trong các phiên tiếp theo, với lượng hút ròng lần lượt 18.620 tỷ đồng (02/06), 3.371 tỷ đồng (03/06), 10.000 tỷ đồng (04/06) và 8.000 tỷ đồng (05/6). Theo đó, thanh khoản hệ thống nhờ đó cũng dần ổn định hơn. Cập nhật đến ngày 03/06, lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm giảm xuống 5,48%/năm, kỳ hạn 1 tuần giảm xuống còn 6,14%/năm;

Diễn biến căng thẳng mới giữa Iran và Israel làm dấy lên lo ngại lệnh ngừng bắn giữa Mỹ và Iran có thể đổ vỡ, trong khi thị trường vẫn chưa hết chao đảo sau đợt bán tháo cổ phiếu công nghệ tuần trước.

Kospi lao dốc hơn 8%, Hàn Quốc kích hoạt cơ chế ngắt mạch

Chứng khoán châu Á - Thái Bình Dương đồng loạt giảm mạnh trong phiên sáng ngày 08/06. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc dẫn đầu đà giảm khi mất hơn 7%. Sở Giao dịch Chứng khoán Hàn Quốc cũng phải kích hoạt cơ chế ngắt mạch (circuit breaker), tạm dừng giao dịch cổ phiếu trên sàn Kospi trong 20 phút sau khi chỉ số này có thời điểm lao dốc hơn 8%. Trong ngày 05/06, chỉ số Nasdaq Composite giảm 4,18% xuống còn 25,709,43 điểm, mức giảm mạnh nhất kể từ tháng 4/2025. S&P 500 mất 2,64%, chốt phiên ở 7.383,74 điểm. Dow Jones giảm 695 điểm xuống 50.866,78 điểm, chỉ một ngày sau khi thiết lập đỉnh lịch sử mới.

Sau 4 lần điều chỉnh giá kể từ năm 2023, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) ghi nhận lợi nhuận tăng đột biến trong năm 2025, gấp gần 6 lần năm trước, kèm hơn 132 ngàn tỷ đồng tiền gửi ngân hàng.

EVN lãi đậm năm 2025, chính thức xóa lỗ lũy kế

Theo BCTC hợp nhất kiểm toán 2025, EVN ghi nhận doanh thu thuần đạt gần 645,7 ngàn tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2024. Giá vốn chỉ tăng hơn 3%, dẫn đến lãi gộp tới hơn 96 ngàn tỷ đồng, tăng 94% so với cùng kỳ. Biên lãi gộp tăng mạnh từ 8,54% lên tới gần 15%. Tập đoàn báo lãi ròng hơn 50,5 ngàn tỷ đồng, gấp 6 lần cùng kỳ, đồng thời chính thức xóa lỗ lũy kế. Tính đến cuối năm 2025, khoản lãi sau thuế chưa phân phối của EVN là hơn 5,5 ngàn tỷ đồng (đầu năm lỗ 38,7 ngàn tỷ đồng). Thời điểm 31/12/2025, tổng tài sản của EVN đạt hơn 783 ngàn tỷ đồng, tăng 16% so với đầu năm; tài sản ngắn hạn chiếm hơn 266 ngàn tỷ, tăng 41%.

Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) và các đồng minh còn gọi là OPEC+ ngày 7/6 thông báo sẽ nâng sản lượng thêm 188.000 thùng/ngày kể từ tháng 7/2026, đánh dấu lần tăng thứ tư liên tiếp trong bốn tháng qua.

OPEC+ nhất trí tăng hạn ngạch sản lượng dầu lần thứ tư liên tiếp

Quyết định này được đưa ra bởi 7 quốc gia nòng cốt: Saudi Arabia, Iraq, Kuwait, Algeria, Kazakhstan, Nga và Oman. Động thái này diễn ra trong bối cảnh xung đột Trung Đông gây gián đoạn hàng hải nghiêm trọng tại eo biển Hormuz, tạo ra cuộc khủng hoảng nguồn cung dầu lớn nhất lịch sử. Mặc dù bảy thành viên chủ chốt của OPEC+ đã liên tục nâng sản lượng thêm gần 600.000 thùng/ngày từ tháng 4 đến tháng 6/2026, nhưng sản lượng thực tế của khối lại sụt giảm mạnh, từ 42,77 triệu thùng/ngày (tháng 2) xuống còn 33,19 triệu thùng/ngày (tháng 4) do đình trệ xuất khẩu tại vùng Vịnh.

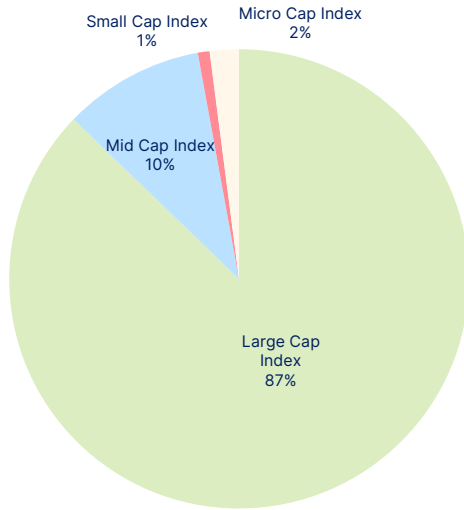
Tài khoản chứng khoán vượt mốc 13 triệu

Theo số liệu từ Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSD), tính đến hết tháng 5-2026, tổng số lượng tài khoản nhà đầu tư chứng khoán vượt 13,1 triệu..

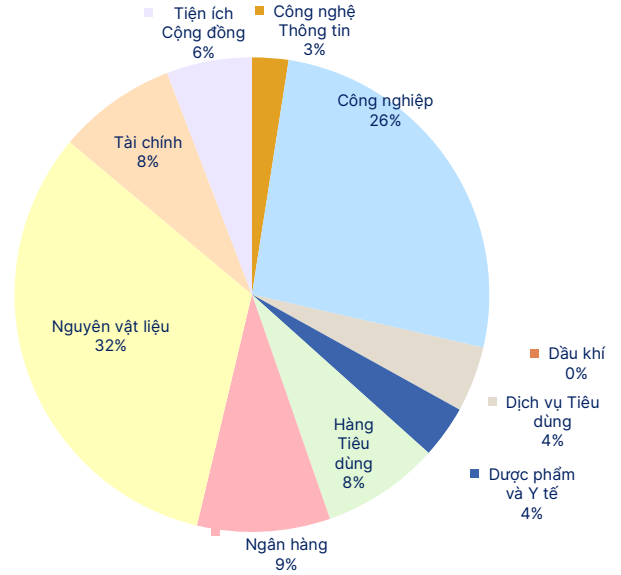
Trong tháng 5, nhà đầu tư trong nước đã mở mới gần 256.000 tài khoản chứng khoán, tăng nhẹ so với tháng trước đó. Động lực tăng trưởng tiếp tục đến từ khối nhà đầu tư cá nhân, trong khi số tài khoản của tổ chức chỉ tăng thêm 170 tài khoản. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2026, số lượng tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư trong nước đã tăng gần 1,3 triệu tài khoản. Tính đến cuối tháng 5, nhà đầu tư cá nhân trong nước sở hữu hơn 13 triệu tài khoản chứng khoán, tương đương khoảng 13% dân số.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,595,148	7.4%	1,468	141.0	10.6
VHM	624,327	17.8%	10,200	14.9	2.5
VCB	515,545	16.1%	4,301	14.3	2.2
BID	305,763	17.8%	4,393	9.6	1.6
CTG	263,299	21.7%	4,906	6.9	1.4

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	64,691,422	25.6%	3,139	5.7	1.3
SHB	61,026,671	18.1%	2,592	5.4	0.9
ACB	28,306,044	17.5%	3,167	8.3	1.4
VND	27,392,729	10.6%	1,435	12.3	1.2
HPG	25,087,578	12.6%	1,830	13.0	1.4

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
C32	↑ 7.0%	4.7%	875	18.0	0.8
CIG	↑ 6.9%	37.8%	2,217	2.7	0.8
PJT	↑ 6.9%	6.8%	891	9.4	0.6
HQC	↑ 6.9%	1.3%	120	21.8	0.3
HSL	↑ 6.9%	0.0%	0	#####	0.4

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VVS	↓ -7.0%	63.9%	14,919	8.1	4.0
NNC	↓ -7.0%	30.9%	6,676	6.8	1.9
SPM	↓ -6.9%	-0.2%	(123)	-	0.2
FDC	↓ -6.9%	38.4%	5,546	4.5	1.4
NVT	↓ -6.8%	3.2%	194	40.1	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	3,856,853	17.5%	3,167	8.3	1.4
NVL	2,333,665	3.3%	884	15.3	0.5
VCB	1,607,259	16.1%	4,301	14.3	2.2
KDH	1,047,100	5.1%	936	24.5	1.2
STB	594,400	7.6%	2,454	28.4	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	(5,717,538)	18.1%	2,592	5.4	0.9
VIX	(3,170,974)	25.6%	3,139	5.7	1.3
VPB	(3,094,295)	15.5%	3,314	8.0	1.1
TCB	(2,028,032)	14.7%	3,676	8.6	1.2
HPG	(1,743,720)	12.6%	1,830	13.0	1.4

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tân Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn